

Bản án số: **476** /2023/HNGĐ-ST
Ngày: 12/12/2023
V/v: ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Thế Lợi**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Phạm Tiến Lợi**

Bà Nguyễn Thị Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: **Bà Đỗ Thị Luân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Hòa - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 405/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2023 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 69/2023/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ông Lê Hữu L**, sinh năm 1948 (có đơn xin vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: Phòng 207 - C21, phường TXB, quận TX, Tp. Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: Nhà ông Nguyễn Văn T - TDP BS, thị trấn CS, huyện CM, Tp. Hà Nội.

- Bị đơn: **Bà Vũ Thị H**, sinh năm 1963 (vắng mặt).

Nơi ĐKKHKT và cư trú: Số 142, phố C, thôn 1, xã QB, huyện CM, Tp. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn ông Lê Hữu L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Hữu L và bà Vũ Thị H kết hôn ngày 27/11/2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã QB, huyện ChM, Tp. Hà Nội trên tinh thần tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông L chung sống hạnh phúc đến ngày 01/02/2023 phát sinh mâu thuẫn do hai bên tuổi cao, không có điều kiện chăm sóc nhau khi ốm đau và cũng tự xác định không thể ở với nhau

nữa. Ông L đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Vũ Thị H để cả hai ổn định cuộc sống. Ông L xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Về con chung: Vợ chồng ông không có con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Ông L xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

2. Bị đơn - bà Vũ Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Bà H và ông Lê Hữu L kết hôn năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã QB, huyện CM, Tp. Hà Nội. Đến nay ông bà đã có tuổi và không thể chung sống, chăm sóc nhau được nữa. Ông bà đã sống ly thân mỗi người một nơi, nay ông L xin ly hôn bà cũng nhất trí ly hôn.

Về con chung: Bà và ông L không có con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Bà không yêu cầu giải quyết.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào ý kiến, quan điểm của nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn và xử cho ông Lê Hữu L được ly hôn bà Vũ Thị H. Về con chung: Không có. Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét. Miễn tiền án phí cho ông Lê Hữu L do là người cao tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn bà Vũ Thị H đang cư trú tại xã QB, huyện CM, Tp. Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn vắng mặt lần 02 không có lý do và đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Hữu L và bà Vũ Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 27/11/2019 tại Ủy ban nhân dân xã QB, huyện CM, Tp. Hà Nội nên hôn nhân giữa ông L và bà H là hôn nhân hợp pháp. Trên cơ sở lời khai của ông L, bà H cho thấy: Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông L, bà H đã cao tuổi không chăm sóc được nhau nên ông bà đã sống ly thân. Trước yêu cầu của ông L

xin ly hôn, bà H cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa ông L và bà H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu của ông L xin ly hôn bà H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

2.2. Về con chung: Ông L và bà H không có con chung.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Ông L và bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.4. Về án phí: Ông L là người cao tuổi nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về hôn nhân: Ông Lê Hữu L được ly hôn với bà Vũ Thị H.

2. Về con chung: Ông L và bà H xác nhận không có.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Ông L và bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Ông Lê Hữu L được miễn án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Ông Lê Hữu L, bà Vũ Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã QB, huyện CM
(Trường hợp án có HLPL);
- Lưu HSVA-VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thế Lợi

